

**TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO**  
**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/2024**  
**NHÓM 12 – 18 tháng**

| MỤC TIÊU                                                                    | NỘI DUNG                                                                     | HÌNH THỨC                                      |         |         |
|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|---------|
|                                                                             |                                                                              | SINH HOẠT                                      | GIỜ HỌC | KỸ NĂNG |
| PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT                                                         |                                                                              |                                                |         |         |
| A. Phát triển vận động                                                      |                                                                              |                                                |         |         |
| - Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp                                 | - Ngồi lặn, tung bắt bóng                                                    | Chơi tập<br>Sinh hoạt chiều                    | 2       | X       |
| - Trẻ biết tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn. | - Tập đi                                                                     | Trò chuyện sáng<br>Chơi tập<br>Sinh hoạt chiều |         |         |
| - Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay                              | - Đóng mở nắp không ren.                                                     | Chơi tập<br>Sinh hoạt chiều                    | 2       |         |
|                                                                             | - Gõ, đập, cầm, bóp đồ vật.                                                  | Trò chuyện sáng<br>Chơi tập<br>Sinh hoạt chiều |         |         |
| B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:                                         |                                                                              |                                                |         |         |
| - Trẻ có một số thói quen vệ sinh tốt                                       | - Rửa tay, lau mặt trước khi ăn, rửa tay sau khi chơi và sau khi đi vệ sinh. | Vệ sinh<br>Trò chuyện sáng                     |         |         |
|                                                                             | - Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn                                                  | Mọi lúc mọi nơi                                |         |         |
| - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn                     | - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.                               | Giờ ăn                                         |         |         |

|                                                                                                     |                                                                                                                  |                                    |   |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---|--|
|                                                                                                     |                                                                                                                  |                                    |   |  |
| - Trẻ ngủ đủ 2 giấc theo chế độ sinh hoạt.                                                          | - Làm quen chế độ ngủ 2 giấc.                                                                                    | Giờ ngủ                            |   |  |
| <b>PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>                                                                         |                                                                                                                  |                                    |   |  |
| - Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.                       | - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh.                                                                     | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều | 1 |  |
| - Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.                                       | - Làm theo một số hành động đơn giản: chào - khoanh tay; hoan hô - vỗ tay; tạm biệt - vẫy tay, ...               | Đón trả trẻ<br>Sinh hoạt chiều     | 2 |  |
| - Chỉ hoặc lấy đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn                    | - Màu đỏ-xanh                                                                                                    | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều | 1 |  |
| - Trẻ biết chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn | - Tên phương tiện giao thông gần gũi                                                                             | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều | 1 |  |
| Trẻ biết chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.                          | - Tên của bản thân.                                                                                              | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều |   |  |
| <b>PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>                                                                          |                                                                                                                  |                                    |   |  |
| - Trẻ hiểu câu hỏi đơn giản "... đâu?"                                                              | - Nghe các câu hỏi: mẹ đâu?, bà đâu? vệt đâu?... ở đâu?, con gì?,... thế nào? (gà gáy thế nào?), cái gì? làm gì? | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều | 1 |  |

|                                                                                       |                                                                                             |                                                |   |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---|--|
| - Trẻ nhắc lại được một số từ đơn                                                     | - Lặp lại một số từ đơn đơn giản: mẹ, bà, ba, gà, tô...                                     | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều             | 2 |  |
| - Trẻ được làm quen với sách                                                          | - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh                            | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều             | 1 |  |
| - Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh | Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh<br>+ Thơ: Hoa nở | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều             | 1 |  |
| - Trẻ biết sử dụng các từ đơn khi giao tiếp                                           | - Gọi tên người thân (mẹ, bà), đồ vật, con vật, hành động gần gũi.                          | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều             | 1 |  |
| - Trẻ nhắc lại được một số từ đơn                                                     | - Đọc theo, đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ<br>+ Thơ: Yêu mẹ                                | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều             |   |  |
| <b>PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b>                                  |                                                                                             |                                                |   |  |
| - Trẻ biết biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.                      | - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.              | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều             | 2 |  |
| - Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội                                           | - Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại....                                             | Trò chuyện sáng<br>Chơi tập<br>Sinh hoạt chiều |   |  |
| - Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.        | - Chơi với đồ chơi/đồ vật.                                                                  | Trò chuyện sáng<br>Chơi tập                    | 1 |  |

|                                                                  |                                                                                                   |                                          |                       |                      |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
|                                                                  |                                                                                                   | Sinh hoạt<br>chiều                       |                       |                      |
| - Trẻ biết biểu lộ cảm<br>xúc khi nghe hát, nghe<br>các âm thanh | Hát theo và tập vận<br>động đơn giản theo<br>nhạc( giậm chân, lắc<br>lư, vỗ tay)<br>+ Một con vịt | Trò chuyện<br>sáng<br>Sinh hoạt<br>chiều | 1                     |                      |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                 |                                                                                                   |                                          | <b>19 GIỜ<br/>HỌC</b> | <b>1 KỸ<br/>NĂNG</b> |

**TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO**  
**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/2024**  
**NHÓM 19 – 24 tháng**

| MỤC TIÊU                                                                                                 | NỘI DUNG                                                        | HÌNH THỨC                    |         |         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------|---------|---------|
|                                                                                                          |                                                                 | SINH HOẠT                    | GIỜ HỌC | KỸ NĂNG |
| PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT                                                                                      |                                                                 |                              |         |         |
| A. Phát triển vận động                                                                                   |                                                                 |                              |         |         |
| 2.2 Trẻ có một số tố chất vận động ban đầu (nhẹ nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể)                      | - Bước qua vật cản.                                             | Hoạt động ngoài trời         | 1       |         |
| 2.5. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi, vượt qua vòng, qua vật cản.                     | + Phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi vượt qua vòng       | Hoạt động ngoài trời         | 1       |         |
|                                                                                                          | + Phối hợp cơ thể trong trò chơi vượt qua vật cản               |                              | 1       |         |
| 3.2. Trẻ có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt.                  | + Xếp chồng 3-4 khối trụ                                        | Chơi tập góc                 |         | X       |
|                                                                                                          | + Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn                            | Chơi tập góc Sinh hoạt chiều | 1       | X       |
| B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:                                                                      |                                                                 |                              |         |         |
| 1.1.Trẻ làm quen với chế độ sinh hoạt nhà trẻ.                                                           | - Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau. | Giờ ăn                       |         |         |
| 1.2. Trẻ làm quen chế độ ngủ một giấc.                                                                   | -Trẻ ngủ một giấc buổi trưa                                     | Giờ ngủ                      |         |         |
| - Trẻ biết làm một số việc tự phục vụ trong ăn uống, ngủ và vệ sinh cá nhân với sự giúp đỡ của người lớn | + Tập ngồi vào bàn ăn                                           | Giờ ăn                       |         |         |
|                                                                                                          | + Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc                   | Giờ ăn                       |         |         |
|                                                                                                          | + Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.                 | Giờ ăn, ngủ, vệ sinh         |         |         |

|                                                                                                        |                                                                                          |                                                    |   |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---|--|
|                                                                                                        | + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh                                             | Giờ vệ sinh                                        |   |  |
| <b>PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>                                                                            |                                                                                          |                                                    |   |  |
| - Trẻ có sự nhạy cảm của các giác quan: sờ, nắn, nghe, nhìn... để nhận biết đặc điểm đối tượng         | + Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.                                                           | Sinh hoạt chiều                                    | 1 |  |
|                                                                                                        | + Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh.                                             | Sinh hoạt chiều                                    |   |  |
|                                                                                                        | + Nếm vị của một số quả, thức ăn.                                                        |                                                    | 1 |  |
| 2.5. Trẻ biết chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn | + Biết chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.           | Trò chuyện sáng                                    | 1 |  |
|                                                                                                        | + Biết chỉ/lấy/nói tên quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.                        | Sinh hoạt chiều                                    | 1 |  |
| 2.6. Trẻ nhận biết một số màu cơ bản                                                                   | -Biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ                                                | Trò chuyện sáng<br>Chơi tập góc<br>Sinh hoạt chiều |   |  |
| 2.8. Trẻ biết chỉ hoặc nói được tên của mình, những người thân gần gũi khi được hỏi..                  | + Tên của bản thân                                                                       | Trò chuyện sáng                                    |   |  |
|                                                                                                        | + Đồ chơi bản thân                                                                       | Trò chuyện sáng                                    |   |  |
|                                                                                                        | +Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp.(Cô giáo, ba, mẹ , ông, bà ) | Trò chuyện sáng                                    | 1 |  |
| <b>PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>                                                                             |                                                                                          |                                                    |   |  |
| 1.1. Trẻ biết nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.                                           | - Trẻ biết thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay...                | Trò chuyện sáng                                    |   |  |

|                                                                                       |                                                                                                                                                         |                                    |   |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---|--|
| 1.2. Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói | - Trẻ lắng nghe, bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh<br>+ Truyện: Bé cho gà ăn<br>+ Thơ: “Con rùa”<br>+ Thơ: “Chú gà con” | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều | 3 |  |
| 2.1. Trẻ biết phát âm các âm khác nhau                                                | - Gọi tên các hành động gần gũi.                                                                                                                        | Trò chuyện sáng                    |   |  |
| 2.2. Trẻ biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản                                  | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”, “Cái gì?”, “Làm gì?”.                                                                                              | Sinh hoạt                          | 1 |  |
| 3.2 Trẻ thể hiện nhu cầu mong muốn của mình bằng câu đơn giản.                        | - Chủ động nói nhu cầu mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn..).                                                                            | Trò chuyện sáng                    |   |  |
| - Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.            | - Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.                                                                              | Sinh hoạt chiều                    |   |  |
| <b>PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b>                               |                                                                                                                                                         |                                    |   |  |
| 2.2. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.                   | - Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh                                                                       | Trò chuyện sáng                    | 1 |  |
| 2.3 Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.      | - Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi                                                                                                                           | Trò chuyện sáng<br>Chơi tập góc    |   |  |
| 3.1. Trẻ thực hiện được một số hành vi giao tiếp đơn giản                             | +Tập trẻ thực hiện một số hành vi: chào cô, chào ba mẹ, tạm biệt khi được nhắc nhở.                                                                     | Đón trẻ                            | 1 |  |

|                                                               |                                                                                                                          |                                 |                   |                  |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|------------------|
|                                                               | + Tập trẻ một số hành vi: biết nói cảm ơn                                                                                | Trò chuyện sáng Sinh hoạt chiều | 1                 |                  |
|                                                               | +Tập cho trẻ nói từ “ạ” “dạ”                                                                                             | Đón trẻ                         |                   |                  |
| 3.2. Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội           | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội( bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)                          | Chơi tập góc                    |                   | X                |
| 3.3. Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn. | - Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.                                                               | Trò chuyện sáng                 |                   |                  |
| 4.1. Trẻ thích nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc . | - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.<br>+ Nghe hát “ Múa cho mẹ xem”<br>+ Nghe hát “Tay thơm tay ngoan” | Chơi tập góc Sinh hoạt chiều    | 2                 |                  |
|                                                               | - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc(dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).<br>VD: Rửa mặt như mèo                       | Chơi tập góc Sinh hoạt chiều    | 1                 |                  |
| 4.2. Trẻ thích vẽ, xem tranh.                                 | + Xem tranh.                                                                                                             | Chơi tập góc Sinh hoạt chiều    |                   |                  |
|                                                               | + Tập cầm bút vẽ.                                                                                                        | Chơi tập góc Sinh hoạt chiều    | 1                 | X                |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                              |                                                                                                                          |                                 | <b>20 GIỜ HỌC</b> | <b>4 KỸ NĂNG</b> |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/2024**  
**NHÓM 25 – 36 THÁNG**  
**Năm học: 2024 – 2025**

| MỤC TIÊU                                                                                            | NỘI DUNG GIÁO DỤC                                                                                                                                                                             | HÌNH THỨC TỔ CHỨC        |         |         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|---------|
|                                                                                                     |                                                                                                                                                                                               | GIỜ SINH HOẠT            | GIỜ HỌC | KỸ NĂNG |
| PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT                                                                                 |                                                                                                                                                                                               |                          |         |         |
| 2.1 Trẻ thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi | - Đi có mang vật trên tay. Tuần 1, 3                                                                                                                                                          |                          | 2       |         |
|                                                                                                     | - Đi theo hiệu lệnh. Tuần 2,4                                                                                                                                                                 |                          | 2       |         |
| 3.2 Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động        | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé.                                                                                                                      | Sinh hoạt                |         |         |
|                                                                                                     | - Luồn dây                                                                                                                                                                                    | Sinh hoạt                |         |         |
|                                                                                                     | - Dán                                                                                                                                                                                         | Sinh hoạt                |         |         |
| 4.2 Tập cho trẻ có một số thói quen tốt trong sinh hoạt                                             | - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống: ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện, không bốc thức ăn, ăn không rơi vãi, không xúc cơm bỏ sang tô bạn, không ngậm thức ăn trong miệng. | Giờ ăn                   |         |         |
|                                                                                                     | - Ăn chín, uống chín.                                                                                                                                                                         | Giờ ăn                   |         |         |
| 4.3 Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.                                                                       | - Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.                                                                                                                                                    | Giờ ăn                   |         |         |
|                                                                                                     | - Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định                                                                                                                                                    | Giờ ngủ                  |         |         |
| 5.1 Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn                                           | - Rửa tay trước khi ăn.                                                                                                                                                                       |                          |         |         |
|                                                                                                     | - Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.                                                                                                                                                   | Vệ sinh                  |         |         |
|                                                                                                     | - Tập trẻ cầm muỗng xúc ăn                                                                                                                                                                    | Giờ ăn                   |         |         |
|                                                                                                     | - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh.                                                                                                                                               | Trò chuyện sáng- Vệ sinh |         |         |

| <b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>                                            |                                                                                                                                                                                              |                            |   |  |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---|--|
| 2.4 Trẻ nhận biết tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc.       | - Nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật: Con Mèo,( tuần 1) Con Gà Trống( tuần 2) , Con cua,( tuần 3) Con hổ( tuần 4)                                                           | Trò chuyện sáng- sinh hoạt | 4 |  |
| 2.5 Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, người gần gũi. | - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, người gần gũi                                                                                                                               | Trò chuyện sáng- sinh hoạt |   |  |
| 2.7 Trẻ nhận biết tên, công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.   | - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.                                                                                                                              | Trò chuyện sáng- sinh hoạt |   |  |
| 3.2 Trẻ biết chỉ lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước theo yêu cầu..         | - Nhận biết, phân biệt kích thước to - nhỏ..                                                                                                                                                 | Trò chuyện sáng- sinh hoạt |   |  |
| 3.5 Trẻ nhận biết vị trí trong không gian.                                      | - Vị trí trong không gian trước- sau so với bản thân trẻ. Tuần 4                                                                                                                             | Trò chuyện sáng- sinh hoạt | 1 |  |
| <b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>                                             |                                                                                                                                                                                              |                            |   |  |
| 1.4 Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản                                | - Nghe và hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật:<br>Truyện:<br>+Con cáo tuần 1,<br>+ Chim Và Cá tuần 2<br>+ Sẻ con tuần 4 | Sinh hoạt                  | 3 |  |
| 1.2 Trẻ nghe và trả lời các câu hỏi                                             | - Nghe và trả lời các câu hỏi: Ai đây?, Cái gì đây?..làm gì?, ..thế nào? ... Ở đâu?...                                                                                                       | Trò chuyện sáng- sinh hoạt |   |  |
| 1.1 Trẻ nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói                              | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói gồm 2-3 hành động.                                                                                                                              | Trò chuyện sáng- sinh hoạt |   |  |

|                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                               |   |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|-----------|
| 1.3 Trẻ nghe, hiểu nội dung bài thơ. Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. | - Nghe và hiểu nội dung bài thơ đơn giản, nội dung đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố đơn giản:<br>Thơ:<br>+ Con Rùa tuần 2,<br>+ Cô dạy tuần 3                  | Sinh hoạt                     | 2 |           |
| 2.1 Trẻ biết phát âm rõ tiếng                                                                                          | - Phát âm các âm khác nhau.                                                                                                                                   | Trò chuyện sáng-<br>Sinh hoạt |   |           |
| 2.2 Trẻ biết đọc bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.                                                 | - Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao có câu 3-4 tiếng với sự giúp đỡ của cô giáo                                                                              | Sinh hoạt                     |   | Sinh hoạt |
| 3.3 Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép. Trẻ hồn nhiên trong giao tiếp                                                   | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn                                                                                             | Trò chuyện sáng- sinh hoạt    |   |           |
| <b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b>                                                         |                                                                                                                                                               |                               |   |           |
| 2.4 Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi.                                             | - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.<br>- Quan tâm đến các vật nuôi.                                      | Trò chuyện sáng- sinh hoạt    |   |           |
| 3.2 Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp                                                                      | - Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ"; chơi cạnh bạn, không cầu bạn                                                                        | Trò chuyện sáng- sinh hoạt    |   |           |
| 4.1 Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.                                       | - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc:<br>+ Bài hát : Vì Sao Con Mèo Rửa Mặt tuần 1,<br>+ Mẹ yêu không nào tuần 3<br>+ VĐTN: Vì sao con mèo rửa mặt tuần 2 | Sinh hoạt                     | 3 |           |
| 4.3 Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh                                                                 | - Vẽ các đường nét khác nhau:<br>+ Vẽ Hạt mưa bằng nét thẳng xiên tuần 1<br>+ Vẽ lông nhím bằng nét thẳng xiên tuần 2                                         | Sinh hoạt                     | 2 |           |

|                                                                                                                                    |                                                                                                                                 |           |            |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|--|
|                                                                                                                                    | - Nặn thức ăn cho gà tuần 4                                                                                                     | Sinh hoạt | 1          |  |
| 3.3 Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) | - Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại, ...). | Sinh hoạt |            |  |
| <b>Tổng</b>                                                                                                                        |                                                                                                                                 |           | 20 giờ học |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12/2024**  
**KHỐI 3-4 TUỔI**

| MỤC TIÊU                                                                                | NỘI DUNG                                                                     | HÌNH THỨC            |           |        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------|--------|
|                                                                                         |                                                                              | SINH HOẠT            | GIỜ HỌC   | CHỦ ĐỀ |
| PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT                                                                     |                                                                              |                      |           |        |
| 2.2. Trẻ biết kiểm soát được vận động đi, chạy                                          | Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng                                      | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
| - Trẻ thực hiện được các kỹ năng vận động và các tổ chất trong vận động bò, trườn, trèo | - Trườn theo hướng thẳng.                                                    | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
|                                                                                         | - Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm).                                        | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
| 2.3. Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động (Tung - Ném-Lăn-Chuyền-Bắt)             | - Chuyền bắt bóng hai bên theo hàng ngang.                                   | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
| 1.1 Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm quen thuộc                                        | - Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...           | Sinh hoạt Giờ ăn     |           |        |
| 1.2 Trẻ biết ích lợi của một số món ăn, thực phẩm đối với sức khỏe                      | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất | Sinh hoạt Giờ ăn     |           |        |
| 2.1. Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn          | - Tập trẻ tự tháo tất, cởi quần, áo...                                       | Thay đồ              | 1 giờ học |        |
|                                                                                         | - Tập rửa tay bằng xà phòng.                                                 | Vệ sinh Sinh hoạt    |           |        |

|                                                                                                      |                                                                                                                                                          |                                   |           |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------|--|
|                                                                                                      | - Làm quen cách lau mặt                                                                                                                                  | Vệ sinh<br>Sinh hoạt              |           |  |
| 3.2. Trẻ nhận biết một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở                    | - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe : Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. | Sinh hoạt                         |           |  |
|                                                                                                      | - Nhận biết trang phục theo thời tiết.                                                                                                                   | Sinh hoạt                         |           |  |
| Tổng cộng                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                   | 5 giờ học |  |
| PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC                                                                                 |                                                                                                                                                          |                                   |           |  |
| - Trẻ biết tách có một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.                    | - Tách nhóm 3 đối tượng                                                                                                                                  | Hoạt động góc                     | 1 giờ học |  |
| - Trẻ biết gộp và đếm                                                                                | - Gộp trong phạm vi 2                                                                                                                                    | Hoạt động góc                     | 1 giờ học |  |
|                                                                                                      | - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 3                                                                             | Hoạt động góc                     | 1 giờ học |  |
| - Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong thời gian so với bản thân. | - Nhận biết phía trước - phía sau                                                                                                                        | Hoạt động góc                     | 1 giờ học |  |
| - Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật,                                          | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống của chúng .                                                                                 | Sinh hoạt<br>Hoạt động ngoài trời |           |  |

|                                                                                                  |                                                                                                                                            |                                   |                  |                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|--------------------------------------------------|
| hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.                                                              |                                                                                                                                            |                                   |                  |                                                  |
|                                                                                                  | - Cách chăm sóc cây cối, con vật gần gũi                                                                                                   | Sinh hoạt<br>Hoạt động ngoài trời |                  |                                                  |
| 3.1 Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. | - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc                                                                                       | Sinh hoạt<br>Hoạt động ngoài trời |                  | - Con mèo và chó<br>- Con vịt và gà<br>- Con voi |
| 3.1.Trẻ biết kể tên một số lễ hội.                                                               | Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Noen                                                                                                        | Sinh hoạt                         |                  | - Noen                                           |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                                 |                                                                                                                                            |                                   | <b>4 giờ học</b> | <b>4 chủ đề</b>                                  |
| <b>PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>                                                                       |                                                                                                                                            |                                   |                  |                                                  |
| 1.3 Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.                                   | - Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.<br>+ Chú Thỏ thông minh.<br>+ Ba chú heo con.<br>+ Gà Trống và Vịt Bầu | Sinh hoạt                         | 3 giờ học        |                                                  |
|                                                                                                  | - Trẻ nghe các bài hát các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.                                         | Sinh hoạt                         |                  |                                                  |
| 2.1 Trẻ biết nói rõ các tiếng.                                                                   | - Trẻ phát âm các tiếng của Tiếng Việt                                                                                                     | Sinh hoạt                         |                  |                                                  |
|                                                                                                  | - Trẻ trả lời và đặt câu hỏi “Ai”; “Cái gì”; “Ở đâu”; “Khi nào?”.                                                                          | Sinh hoạt                         |                  |                                                  |

|                                                                                 |                                                                                                                            |                        |           |  |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------|--|
| 1.1 Trẻ hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.                                      | - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản, ví dụ: “ Cháu hãy lấy bóng, ném vào rổ”.                                        | Sinh hoạt              |           |  |
| 2.4. Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân             | - Trẻ kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..                               | Sinh hoạt              |           |  |
| 2.6. Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe                               | - Trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn<br>+ Kiến con đi ô tô<br>+ Chú vịt xám | Sinh hoạt              |           |  |
| 2.5. Trẻ đọc các bài thơ, cao dao, đồng dao...                                  | - Trẻ đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao,tục ngữ, hò vè.                                                                      | Sinh hoạt              |           |  |
| 3.1 Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giới thiệu sách xem tranh | - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc truyện                                                                    | Hoạt động góc          |           |  |
| Tổng cộng                                                                       |                                                                                                                            |                        | 3 giờ học |  |
| PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI                                              |                                                                                                                            |                        |           |  |
| 4.2. Trẻ có cử chỉ, lời nói lễ phép                                             | - Chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở... (chào hỏi, cảm ơn)                                                  | Sinh hoạt              |           |  |
| 4.5. Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ                 | - Chơi hòa thuận với bạn                                                                                                   | Hoạt động góc          |           |  |
|                                                                                 | - Chờ đến lượt                                                                                                             | Giờ ăn-<br>Giờ vệ sinh |           |  |
| 3.2.Trẻ biết biểu lộ cảm xúc                                                    | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.                                      | Hoạt động góc          |           |  |

|                                                                                                                |                                                                                                                                                              |                               |           |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------|--|
|                                                                                                                |                                                                                                                                                              |                               |           |  |
| 2.2 Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao                                                         | - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).                                                                            | Hoạt động góc                 | 1 giờ học |  |
| 4.1.Trẻ thực hiện được một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt, ở gia đình, trường mầm non, cộng đồng gần gũi | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).                                                                                          | Sinh hoạt                     |           |  |
| 4.4. Trẻ chú ý lắng nghe người khác nói                                                                        | - Chú ý nghe khi cô, bạn nói                                                                                                                                 | Sinh hoạt                     |           |  |
| 5.1 Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.                                                   | - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối                                                                                                                         | Hoạt động ngoài trời          | 1 giờ học |  |
| 5.3 Trẻ biết tiết kiệm điện, nước.                                                                             | - Hành vi tiết kiệm điện, nước( Tắt đèn khi ra ngoài, không mở nước lớn khi rửa tay..)                                                                       | Sinh hoạt<br>Giờ vệ sinh      |           |  |
| Tổng cộng                                                                                                      |                                                                                                                                                              |                               | 2 giờ học |  |
| PHÁT TRIỂN THẨM MỸ                                                                                             |                                                                                                                                                              |                               |           |  |
| 2.2. Trẻ vận động theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc                                                         | - Trẻ vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)<br>+ VĐMH : “Con chim non”<br>+ VĐMH : Ông già Noen ơi | Hoạt động góc-Sinh hoạt chiều | 2 giờ học |  |
|                                                                                                                | - Trẻ sử dụng dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp.<br>+ Đi học về                                                                                                 | Hoạt động góc-Sinh hoạt chiều |           |  |
| 2.1. Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca                                                                        | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc<br>+ Con chim non                                                                                        | Hoạt động góc-Sinh hoạt chiều | 1 giờ học |  |

|                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                   |                         |                  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------|--|
| và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát                                                                                                   |                                                                                                                                                                                   |                         |                  |  |
| 2.4. Trẻ sử dụng kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản...                                                                                   | Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản...                                                                                                                | Hoạt động góc-Sinh hoạt |                  |  |
| 2.6. Trẻ biết sử dụng kỹ năng xé, dán thành sản phẩm đơn giản.                                                                               | - Trẻ sử dụng một số kỹ năng xé theo dải và dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.<br>+ Xé thành dải                                                                                    | Hoạt động góc-Sinh hoạt | 1 giờ học        |  |
| 3.1. Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                                                             | - Trẻ vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                                                                                      | Hoạt động góc-Sinh hoạt |                  |  |
| 1.3. Trẻ biết bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật | - Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và bạn qua việc thể hiện sự vui sướng, chỉ, sờ, ngắm, nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dạng...) | Hoạt động góc-Sinh hoạt |                  |  |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                   |                         | <b>4 giờ học</b> |  |

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12 (KHỐI TUỔI: 4-5 TUỔI)

| Mục tiêu                                                                                            | Nội dung giáo dục                             | Hình thức tổ chức    |           |        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|-----------|--------|
|                                                                                                     |                                               | Giờ sinh hoạt        | Giờ học   | Chủ đề |
| Phát triển thể chất                                                                                 |                                               |                      |           |        |
| - Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động                                        | - Đi bằng gót chân, đi khuyu gối              | Hoạt động ngoài trời |           |        |
| - Trẻ thực hiện được các kỹ năng vận động và các tổ chức trong vận động bò, trườn, trèo             | - Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m             | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
| - Trẻ phối hợp được tay - mắt khi vận động                                                          | - Ném xa bằng 1 tay                           | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
| - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện vận động bật, bài tập tổng hợp                 | - Bật – nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm). | Hoạt động ngoài trời | 1 giờ học |        |
| - Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động | - Vo, xoáy, xoắn, vặn                         | Hoạt động góc        |           |        |
|                                                                                                     | - Lắp ghép hình                               | Hoạt động góc        |           |        |
| - Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm                                                               | - Thịt, cá... có nhiều chất đạm               | Giờ ăn               |           |        |

|                                                                                 |                                                                                                                                                |                                    |           |  |
|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|--|
|                                                                                 | - Rau, quả chín có nhiều vitamin                                                                                                               |                                    |           |  |
| - Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật | - Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng                                               | Giờ ăn                             |           |  |
| - Trẻ nói được tên các món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản               | - Nói được tên các món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... | Giờ ăn                             |           |  |
| - Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng.                                                 | - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà bông.                                                                                                     | Vệ sinh                            |           |  |
| - Trẻ biết tự phục vụ, nề nếp trong ăn uống                                     | - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.                                                                                 | Giờ ăn                             |           |  |
| - Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở           | - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt                                                                                         | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều |           |  |
| Tổng cộng:                                                                      |                                                                                                                                                |                                    | 3 giờ học |  |
| <b>Phát triển TC&amp;KNXH</b>                                                   |                                                                                                                                                |                                    |           |  |
| - Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao                                    | - Trẻ biết giúp cô công việc và hoàn thành việc được giao như: trực nhật, dọn đồ chơi.                                                         | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng |           |  |

|                                                                           |                                                                                                                                                            |                                    |                  |  |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------|--|
| - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, lễ phép                         | - Phân biệt hành vi đúng - sai, tốt - xấu để nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, lễ phép trong từng hoàn cảnh.                                                  | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng | 1 giờ học        |  |
| - Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp         | - Biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên                                                                                          | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều | 1 giờ học        |  |
| - Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung | - Trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)                                                                         | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng |                  |  |
| <b>Tổng cộng:</b>                                                         |                                                                                                                                                            |                                    | <b>2 giờ học</b> |  |
| <b>Phát triển ngôn ngữ</b>                                                |                                                                                                                                                            |                                    |                  |  |
| - Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại                      | - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ( Sự tử và chuột nhắt, Sự tích ngày và đêm, Chú sóc nhỏ đón giáng sinh, Cáo, thỏ, gà trống) | Sinh hoạt chiều                    | 3 giờ học        |  |
|                                                                           | - Nghe các bài hát, bài thơ, hò, vè, ca dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi                                                                                   | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng |                  |  |
| - Trẻ thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp                                     | - Hiểu làm theo 2 - 3 yêu cầu liên tiếp. Ví dụ: Cháu hãy gắn hình tròn màu                                                                                 | Sinh hoạt chiều                    |                  |  |

|                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                               |                                    |           |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|--|
|                                                                                                                                                                                        | đổ vào bông hoa màu vàng                                                                                                                                      |                                    |           |  |
| - Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được                                                                                                                                       | - Phát âm các tiếng có chứa âm khó                                                                                                                            | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng |           |  |
| - Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.                                                                                                                            | - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè                                                                                                        | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng |           |  |
| - Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.                                                                                                               | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.                                                                          | Trò chuyện sáng                    |           |  |
| - Trẻ biết cách cầm, đọc và bảo vệ sách                                                                                                                                                | - Xem và nghe, đọc các loại sách khác nhau                                                                                                                    | Sinh hoạt chiều<br>Hoạt động góc   |           |  |
| - Trẻ nhận dạng một số chữ cái.<br>Tập tô, đồ các nét chữ                                                                                                                              | - Nhận dạng một số chữ cái                                                                                                                                    | Sinh hoạt chiều                    |           |  |
|                                                                                                                                                                                        | - Tập tô, đồ các nét chữ                                                                                                                                      | Sinh hoạt chiều                    |           |  |
| Tổng cộng:                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                               |                                    | 3 giờ học |  |
| <b>Phát triển thẩm mỹ</b>                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                               |                                    |           |  |
| - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - Chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư),theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện | Hoạt động góc<br>Sinh hoạt chiều   |           |  |
| - Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca và                                                                                                                                                | - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ                                                                                                                          | Hoạt động góc<br>Sinh hoạt chiều   | 3 giờ học |  |

|                                                                             |                                                                                                              |                                  |                  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|--|
| thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát                                     | lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ                                         |                                  |                  |  |
| - Trẻ biết vận động nhịp nhàng bài hát, bản nhạc với nhiều hình thức        | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc( bé vui noel, Tình bạn)            | Hoạt động góc<br>Sinh hoạt chiều | 1 giờ học        |  |
| - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm                        | - Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục ( vẽ cây thông) | Hoạt động góc<br>Sinh hoạt chiều | 1 giờ học        |  |
| - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết | - Làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.              | Hoạt động góc                    | 1 giờ học        |  |
| - Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình                                       | - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng                                            | Sinh hoạt chiều                  |                  |  |
| - Trẻ biết lựa chọn, thể hiện hình thức vận động theo nhạc                  | - Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc                                          | Hoạt động góc                    |                  |  |
| <b>Tổng cộng:</b>                                                           |                                                                                                              |                                  | <b>6 giờ học</b> |  |
| <b>Phát triển nhận thức</b>                                                 |                                                                                                              |                                  |                  |  |
| - Trẻ quan tâm đến chữ số và số lượng                                       | - Thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi bao nhiêu, là số mấy                                                   | Hoạt động góc                    |                  |  |

|                                                                                                            |                                                                                               |                                    |                  |                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------|-----------------|
| - Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng và đếm                                                                   | - Đếm đối tượng trên phạm vi 10 và đếm theo khả năng                                          | Hoạt động góc                      | 1 giờ học        |                 |
| - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm                                                          | - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn                                              | Hoạt động góc                      | 1 giờ học        |                 |
| - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.                                                            | - Sử dụng các số từ 1 đến 5 để chỉ số lượng, số thứ tự trong các hoạt động hàng ngày.         | Sinh hoạt chiều<br>Trò chuyện sáng | 1 giờ            |                 |
| - Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật, so với người khác                             | - Xác định đồ vật so với bạn khác (phía phải –phía trái)                                      | Hoạt động góc                      | 1 giờ học        |                 |
| - Trẻ biết đặc điểm, công dụng và phân loại đồ dùng, đồ vật, con vật xung quanh theo một hoặc hai dấu hiệu | - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa quả, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người | Trò chuyện sáng                    |                  | 2 chủ đề        |
| - Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.                                                  | - Kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội giáng sinh                                           | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều |                  | 1 chủ đề        |
| - Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.                                                           | - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của ngày 22/12                                                   | Trò chuyện sáng<br>Sinh hoạt chiều |                  | 1 chủ đề        |
| <b>Tổng cộng:</b>                                                                                          |                                                                                               |                                    | <b>4 giờ học</b> | <b>4 chủ đề</b> |

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 12 (KHỐI 5-6 TUỔI)

| MỤC TIÊU                                                                                                                  | NỘI DUNG                                                                                                  | HÌNH THỨC TỔ CHỨC    |         |        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|--------|
|                                                                                                                           |                                                                                                           | GIỜ SH               | GIỜ HỌC | CHỦ ĐỀ |
| PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT                                                                                                       |                                                                                                           |                      |         |        |
| Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.                                                                    | Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây                                                            | Hoạt động ngoài trời |         |        |
| Trẻ có thể phối hợp tay - mắt và giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động                                        | Chỉ số 10. Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp bằng 2 tay                                      | Hoạt động ngoài trời | 1       |        |
| Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.                                                                    | Đi, chạy thay đổi hướng đích dắc theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).                           | Hoạt động ngoài trời | 1       |        |
| Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn, khéo léo, dẻo dai của cơ thể và thực hiện vận động một cách vững vàng, đúng tư thế. | Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m                                                                         |                      | 1       |        |
| Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.                                                                    | Chỉ số 11: Đi thăng bằng trên ghế thể dục, không làm rơi vật đang đội trên đầu (2m x 0,35 x 0,25m ).      |                      | 1       |        |
| Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.                           | Lắp ráp                                                                                                   | Hoạt động góc        |         |        |
|                                                                                                                           | Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số                                                                   | Hoạt động góc        |         |        |
| Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ                                                                 | Chỉ số 5. Tụ mặc, cài, cởi cúc áo,cởi được áo; kéo khóa (phéc mơ Tuya), khâu, luồn, buộc dây,cài quai dép | Sinh hoạt            |         |        |
| Trẻ có hiểu biết và thực hành dinh dưỡng cá nhân.                                                                         | Chỉ số 19. Kể tên, nhận biết một số thức ăn cần có trong                                                  | Sinh hoạt            |         |        |

|                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |           |                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                            | bữa ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất                                                                                                                                                                                        |                 |           |                                                                                                        |
| Trẻ có hiểu biết và thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt..                                | Chỉ số 16. Tự rửa mặt, tự lau mặt, chải răng hàng ngày                                                                                                                                                                                           | Vệ sinh         |           |                                                                                                        |
| Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.                                                      | <i>Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn</i>                                                                                                                                                                                                       | Giờ ăn          |           |                                                                                                        |
|                                                                                                            | <i>Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường</i>                                                                                                                                                                                                | Sinh hoạt chung |           |                                                                                                        |
|                                                                                                            | <i>Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau</i>                                                                                                                                                                                                           | Sinh hoạt chung |           |                                                                                                        |
| Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh                                                       | Chỉ số 17. Che miệng khi ho, hắt hơi                                                                                                                                                                                                             | Sinh hoạt chung |           |                                                                                                        |
| Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong phòng bệnh và giữ gìn sức khỏe của bản thân                     | <i>Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</i>                                                                                                                                                                                          | Sinh hoạt chung |           |                                                                                                        |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                  |                 | 4 giờ học |                                                                                                        |
| <b>PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |           |                                                                                                        |
| Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm.                                                                     | Chỉ số 107. Nhận biết, gọi tên được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu, <i>chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật</i> và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế | Hoạt động góc   | 2         | Tìm hiểu về PTGT Hàng không (máy bay và trực thăng), PTGT đường thủy (Tàu thủy và thuyền buồm), Lễ hội |
|                                                                                                            | - Chỉ số 105. Gộp / tách các nhóm đối tượng <i>trong phạm vi 10</i> bằng các cách khác nhau (ít nhất 2 cách), đếm và so sánh số lượng của các nhóm                                                                                               | Hoạt động góc   | 1         |                                                                                                        |
| - Trẻ biết đặc điểm, công dụng và phân loại đồ dùng, đồ vật, con vật xung quanh theo một hoặc hai dấu hiệu | Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu.                                                                                                                                                          | Sinh hoạt chung | 2         |                                                                                                        |

|                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                |                 |           |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|------------|
| Trẻ có khả năng quan sát và thể hiện khả năng suy luận.                                                                                            | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.                                                                                                                                               | Hoạt động góc   |           | giảng sinh |
| Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.                                                                                     | Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây                                                                                                                                        | Sinh hoạt chung |           |            |
|                                                                                                                                                    | Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước                                                                                                                                   | Sinh hoạt chung |           |            |
| Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán, ghi nhớ có chủ định, giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.                           | <i>Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận (Vũ điệu của những hạt đậu)</i>                                                             | Sinh hoạt chung | 1         |            |
| Trẻ có thể nhận biết đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước, nơi trẻ sống | <i>Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: ‘Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ em được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...’</i> | Sinh hoạt chung | 1         |            |
|                                                                                                                                                    | Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.                                                           | Sinh hoạt chung |           |            |
|                                                                                                                                                    | Chỉ số 97. Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống;                                                                                                                             | Sinh hoạt chung |           |            |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                 | 7 giờ học |            |
| <b>PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                 |           |            |
| Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết                                                                                                 | Chỉ số 91. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.                                                                                                                               | Sinh hoạt chung | 1         |            |
| Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói, <i>hiểu nghĩa từ khái quát</i> trong giao tiếp hàng ngày                                                  | Chỉ số 64. Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ (Hai anh em)                                                                                         | Sinh hoạt chung | 2         |            |

|                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                |                 |           |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|--|
|                                                                                                                              | Chỉ số 63. Hiểu nghĩa một số từ khái quát/từ trái nghĩa. chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi                                                                                                              | Sinh hoạt chung | 1         |  |
| Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.                              | Đọc <i>biểu cảm</i> thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.                                                                                                                                                     | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ biết sử dụng lời nói để kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được.                   | Chỉ số 70. Kể lại theo trình tự về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được                                                                                                                      | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.                 | Chỉ số 75. Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện;                                                                                                                                            | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ thể hiện hứng thú, có hành vi, một số kỹ năng ban đầu đối với việc đọc                                                   | Chỉ số 79. Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh;                                                                                                                                            | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ biết sử dụng lời nói để <i>miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.</i> | Chỉ số 71. Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định;                                                                                                                                        | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ biết sử dụng lời nói để diễn đạt rõ ràng trong giao tiếp,                                                                | Chỉ số 67. Sử dụng các loại câu khác nhau ( <i>câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...</i> ) để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu trong giao tiếp; | Sinh hoạt chung |           |  |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                |                 | 4 giờ học |  |
| <b>PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI</b>                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                |                 |           |  |
| Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc.                                                                                       | Chỉ số 41. Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.                                                                                                                                          | Sinh hoạt chung |           |  |
|                                                                                                                              | Chỉ số 35. Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác; qua nét mặt,                                                                                       | Sinh hoạt chung | 1         |  |

|                                                                                                           |                                                                                                                                                                                          |                 |           |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|--|
|                                                                                                           | cử chỉ, giọng nói của người khác, tranh ảnh, âm nhạc.                                                                                                                                    |                 |           |  |
| Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng...                                         | Trật tự khi ngủ, khi ăn                                                                                                                                                                  | Ăn Ngủ          |           |  |
| Trẻ có một số kỹ năng sống: quan tâm, chia sẻ                                                             | <i>Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</i>                                                                                                                      | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, công đồng gần gũi. | Biết nhắc nhở người khác bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)                                                                                  | Sinh hoạt chung |           |  |
| Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội                                                          | Chỉ số 54. Có thói quen, ( <i>biết nói</i> ) chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn;                                                                                 | Sinh hoạt chung |           |  |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                          |                                                                                                                                                                                          |                 | 1 giờ học |  |
| <b>PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b>                                                                                 |                                                                                                                                                                                          |                 |           |  |
| Trẻ thể hiện một số hiểu biết về âm nhạc và tạo hình                                                      | Chỉ số 100. Hát đúng giai điệu lời ca, <i>hát diễn cảm</i> và thể hiện sắc thái, tình cảm <i>phù hợp</i> của bài hát                                                                     | Hoạt động góc   | 2         |  |
| Trẻ yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật                                             | Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.                                                                                              | Hoạt động góc   | 1         |  |
|                                                                                                           | <i>Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có đường nét, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</i>                                                                                      | Hoạt động góc   |           |  |
| Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo                                                                            | Chỉ số 101. Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu, <i>phù hợp với sắc thái</i> của các bài hát hoặc bản nhạc <i>với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</i> | Hoạt động góc   | 1         |  |
| Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo                                                                            | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.                                                                                         | Sinh hoạt chung |           |  |

|                                                                                                            |                                                                                                                                                                                |                 |           |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|--|
|                                                                                                            | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu, tự chọn.                                                                                                                | Hoạt động góc   |           |  |
| Trẻ biết thể hiện cảm xúc, biết cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. | Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | Sinh hoạt chung |           |  |
|                                                                                                            | Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.                                              | Sinh hoạt chung |           |  |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                           |                                                                                                                                                                                |                 | 4 giờ học |  |